TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ G** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/HS-ST
Ngày: 16 – 07 – 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ G – TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Trần Minh Tấn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Thành Nhạn**

2. Ông **Trần Văn Rồng**

- Thư ký phiên toà: Bà **Võ Minh Thu –** Thư ký Toà án nhân dân thị xã G

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G tham gia phiên toà: Ông **Đoàn Quốc Dự** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15 và 16 tháng 07 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã G, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2021/HS-ST, ngày 02 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Võ Minh Đ, sinh năm 1986, tại G, tỉnh Bạc Liêu; Nơi cư trú: Khóm 4, phường H, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: mua bán; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Bé N và bà Đoàn Thanh H; Có vợ và 02 con; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 lần, Tại bản án hình sự sơ thẩm số 28/2012/HSST của Tòa án nhân dân thị xã G xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội cố ý gây thương tích, chấp hành xong hình phạt ngày 07 tháng 11 năm 2013, hiện chưa chấp hành phần bồi thường thiệt hại; Nhân thân: xấu; Bị tạm giam từ ngày 16 tháng 11 năm 2020 cho đến nay. *(Có mặt)*

- *Bị hại:*Ông **Trần Bảo T**, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Khóm 4, phường H, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. *(Có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 02 tháng 7 năm 2020, bị cáo có sữa chữa điện thoại di động tại cửa hàng ông T. Do không sữa được nên vào ngày 05 tháng 7 năm 2020 ông T đã trả lại điện thoại cho bị cáo nhưng thiếu 01 thẻ nhớ. Sau đó, bị cáo đến cửa hàng và liên lạc với ông T để lại lấy thẻ nhớ nhưng không gặp.

Đến khoảng 19 giờ ngày 07 tháng 7 năm 2020 ông T gọi điện thoại cho bị cáo thì giữa hai bên có cải và thách thức với nhau.

Sau khi cải nhau, bị cáo lấy 01 con dao tự chế dài khoảng 55cm để vào bên trong tay áo đi đến cửa hàng điện thoại gặp ông T.

Tại đây, giữa bị cáo và ông T tiếp tục cải nhau, một lúc thì ông T đi đến tủ điện thoại để lấy thẻ nhớ trả cho bị cáo. Khi ông T đưa thẻ nhớ cho bị cáo thì bị cáo dùng dao tự chế chém vào tay phải và hong phải của ông T gây thương tích thì được mọi người can ngăn.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 173/TgT, ngày 23 tháng 10 năm 2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Bạc Liêu kết luận thương tích ông T như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Một sẹo lồi ở 1/3 giữa ngoài cánh tay phải. Tỷ lệ 03%. Cơ chế hình thành vết thương là do vật sắc tác động từ phải qua trái.

- Một sẹo mổ để thám sát ở mặt trước ngoài cánh tay phải, tỷ lệ 01%

- Một sẹo vùng chậu – hông phải. tỷ lệ 03% cơ chế hình thành vết thương là do vật sắc tác động từ phải qua trái.

- Mẽ 1/3 giữa ngoài xương cánh tay phải. Tỷ lệ 02% cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ phải qua trái.

- Tổn thương hoàn toàn dây thần kinh quay phải. Tỷ lệ 41% cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ phải qua trái.

- Đứt cơ tam đầu cánh tay phải, đã khâu nối nhưng còn làm yếu canh tay mức độ ít. Tỷ lệ 05% cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ phải qua trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 49%

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKSGR ngày 01 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã G đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã G để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đối với bị cáo Võ Minh Đ về tội "cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G giữ nguyên quyết định truy tố và đề xuất áp dụng như sau:

+ Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 06 năm tù.

- Về vật chứng tịch thu tiêu hủy 01 con dao tự chế

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000đ.

- Ý kiến bị cáo: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo đã ăn năn hối cải nên xin giảm nhẹ cho bị cáo mức án nhẹ nhất. Đồng thời, bị cáo đồng ý bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 20.000.000đ

- Ý kiến bị hại:

+ Về trách nhiệm hình sự: Bị hại yêu cầu được bãi nại cho bị cáo;

+ Về trách nhiệm dân sự: Tại Cơ quan điều tra bị hại đã nhận số tiền bồi thường đủ từ gia đình bị cáo và không có yêu cầu bồi thường nhưng tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 20.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận: Thương tích 49% của ông T là do bị cáo dùng dao tự chế, cán bằng gỗ dài 16cm, lưỡi dao sắc bén và nhọn dài 40cm, lưỡi dao hơi cong, mũi dao nơi rộng nhất 06cm, trên thân dao có khuyết nhiều lỗ hình tròn, để gây ra vào ngày 07 tháng 7 năm 2020 bằng hành vi chém vào tay và hông của ông T. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai bị hại và vật chứng thu giữ.

[2]. Theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2006/NQ–HĐTP ngày 12 tháng 5 năm 2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì hung khí mà bị cáo gây thương tích cho bị hại là hung khí nguy hiểm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

[3]. Việc ông T là người sửa chữa điện thoại nhưng khi giao cho khách (bị cáo) mà giao thiếu thẻ nhớ là lỗi của ông T. Nguyên nhân bị cáo gây thương tích cho ông T vào ngày 07 tháng 7 năm 2020 là do khi ông T liên lạc bị cáo đến tiệm sửa chữa điện thoại để lấy thẻ nhớ và hai biên có cự cải thách thức lẫn nhau, ông T kêu bị cáo muốn gì thì qua gặp ông T, khi bị cáo đến thì ông T không đưa trả thẻ nhớ ngay mà có lời lẽ thách thức đối với bị cáo nên bị cáo đã gây thương tích. Điều này phù hợp với lời trình bày của ông T tại phiên tòa, ông T cho rằng việc bị cáo gây thương tích là cũng có một phần lỗi của ông T, cụ thể là khi giao điện thoại mà quên giao thẻ nhớ, khi bị cáo đến cửa hàng điện thoại nếu ông T không có lời lẽ thách thức đối với bị cáo thì bị cáo cũng không gây thương tích cho ông. Như vậy bị cáo gây thương tích cho bị hại là có một phần lỗi như bị hại trình bày tại phiên tòa nên không áp dụng tình tiết phạm tội có tính chất côn đồ theo điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[4] Thương tích mà bị cáo gây ra cho bị hại là 49% nhưng thuộc một trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội cố ý gây thương tích theo quy định theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

[5]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại được luật hình sự bảo vệ, mà còn gây mất trật tự tình hình trị an

tại địa phương và gây ra những dư luận xấu trong xã hội. Đồng thời với tính chất và mức độ mà bị cáo gây thương tích cho bị hại thì việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là cần thiết, nhằm răn đe giáo dục và ngăn ngừa tội phạm.

[6]. Xét về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị hại bãi nại cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[7]. Xét về tình tiết tăng nặng: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 28/2012/HSST của Tòa án nhân dân thị xã G xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội cố ý gây thương tích, mặc dù bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 07 tháng 11 năm 2013 nhưng chưa chấp hành xong phần bồi thường thiệt hại nên theo quy định tại khoản 2 Điều 70 của Bộ luật hình sự thì bị cáo chưa được xóa án tích. Như vậy, bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng nên đây là trường hợp tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 53 của Bộ luật hình sự. Cho nên, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[8]. Mức đề xuất của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G là phù hợp với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự nên được Hội đồng xét xử ghi nhận

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, ông T yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 20.000.000đ và được bị cáo đồng ý. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của bị cáo và bị hại nên được Hội đồng xét xử ghi nhận: Buộc bị cáo Võ Minh Đ có nghĩa vụ bồi thường cho ông Trần Bảo T số tiền 20.000.000đ

[10]. Về vật chứng vụ án sẽ bị tịch thu tiêu hủy vì đây là công vụ mà bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

[11]. Các hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử được tiến hành đúng theo quy định của pháp luật.

[12]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 20.000.000đ x 5% = 1.000.000đ.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Võ Minh Đ** phạm tội: "**Cố ý gây thương tích**"

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự

+ Xử phạt bị cáo **Võ Minh Đ** 05 (năm) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày 16 tháng 11 năm 2020

- Căn cứ Điều 590 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Võ Minh Đ có nghĩa vụ bồi thường cho ông Trần Bảo T số tiền 20.000.000đ

- Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy: 01 con dao tự chế, cán bằng gỗ dài 16cm, lưỡi dao sắc bén và nhọn dài 40cm, lưỡi dao hơi cong, mũi dao nơi rộng nhất 06cm, trên thân dao có khuyết nhiều lỗ hình tròn.

Do Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G đang tạm giữ và quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09 tháng 4 năm 2021.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

+ Buộc bị cáo phải chịu nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ.

+ Buộc bị cáo phải chịu nộp án phí dân sự sơ thẩm 1.000.000đ.

"Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015"

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự".

Thời hạn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Giao bị cáo;
- Giao bị hại;
- Giao người bào chữa (nếu có);
- Giao Viện kiểm sát cùng cấp;
- Gửi Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp;
- Gửi Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Gửi Cơ quan thi hành án hình sự
- Trại tạm giam nơi bị cáo giam giữ (nếu có);
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Minh Tấn